

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày 12-8-2020

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dư Thị Út

2- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về “*tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST; trụ sở chính: Số A, đường Y, phường R, quận K, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ST – Chi nhánh Bạc Liêu (giấy ủy quyền số 3974/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019); người được ông Nguyễn Chí T ủy quyền lại: Anh Phạm Công L – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, (giấy ủy quyền số 448/2020/GUQ-CNBL ngày 24/4/2020)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1993; địa chỉ: B08, khóm X, phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(*Đại diện nguyên đơn có đơn đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai của anh Phạm Công L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 14/6/2018, chị Nguyễn Thị Bé N có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số LD1816500332, số tiền vay là 50.000.000 đồng, lãi suất 20,4%/năm áp dụng cho 06 tháng đầu tiên, tại thời điểm tháng thứ 7 kể từ ngày giải

ngân lãi suất của toàn bộ dự nợ vay sẽ được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng cộng biên độ 12,8%/năm và được ngân hàng tự động điều chỉnh theo chu kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn 20,4%/năm, thời hạn vay 24 tháng, thời điểm trả hết nợ 14/6/2020, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 14/06/2018 đến ngày 11/05/2020, chị Nguyễn Thị Bé N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 17.164.679 đồng (trong đó: vốn 13.196.053 đồng, lãi: 3.968.626 đồng). Do chị Nguyễn Thị Bé N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 15/12/2018 Ngân hàng TMCP ST – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 12/8/2020, chị Nguyễn Thị Bé N còn nợ Ngân hàng tổng cộng 56.549.961 đồng, trong đó dư nợ vay gốc: 36.803.947 đồng, lãi trong hạn 13.385.295 đồng, lãi quá hạn 6.360.719 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu chị N có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị N trả nợ, tuy nhiên chị N vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 12/8/2020 là 56.549.961 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 13/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Nguyễn Thị Bé N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo địa chỉ trong đơn khởi kiện, tại biên bản xác minh Trương khóm X, phường Y, thành phố Bạc Liêu cho biết chị Nguyễn Thị Bé N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số B08, khóm X, phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên nhưng thường không có ở nhà vào giờ hành chính nên Tòa án căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn chị Nguyễn Thị Bé N, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số B08, khóm X, phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng, đến ngày 15/12/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 12/8/2020 là 56.549.961 đồng, trong đó dư nợ vay gốc: 36.803.947 đồng, lãi trong hạn 13.385.295 đồng, lãi quá hạn 6.360.719 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 13/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LD1816500332 ngày 14/6/2018 Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng số tiền vay là 50.000.000 đồng, lãi suất 20,4%/năm áp dụng cho 06 tháng đầu tiên, tại thời điểm tháng thứ 7 kể từ ngày giải ngân lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng cộng biên độ 12,8%/năm và được ngân hàng tự động điều chỉnh theo chu kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn 20,4%/năm, thời hạn vay 24 tháng, thời điểm trả hết nợ 14/6/2020 như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *“bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”* và tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng*.

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: *“Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng”*.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, bị đơn chị Nguyễn Thị Bé N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Ngân hàng đã phát hành các thông báo yêu cầu chị N thanh toán nợ nhưng chị N

vẫn không thanh toán nên ngày 15/12/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc chị Nguyễn Thị Bé N trả số tiền nợ tính đến ngày 12/8/2020 là 56.549.961 đồng, trong đó dư nợ vay gốc: 36.803.947 đồng, lãi trong hạn 13.385.295 đồng, lãi quá hạn 6.360.719 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 13/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng; do đó chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 56.549.961 đồng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: 56.549.961 đồng x 5% = 2.827.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, Điều 429, 688 của Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST đối với chị Nguyễn Thị Bé N.

Buộc chị Nguyễn Thị Bé N trả số tiền nợ tính đến ngày 12/8/2020 là 56.549.961 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi một đồng*), trong đó dư nợ vay gốc: 36.803.947 đồng, lãi trong hạn 13.385.295 đồng, lãi quá hạn 6.360.719 đồng.

Kể từ ngày 13/8/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, chị Nguyễn Thị Bé N còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần ST số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng.

2/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.827.500 đồng (*Hai triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*)

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần ST không phải nộp án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 1.340.000 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0006813 ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh